

Chú ý:- Trước khi làm bài Thí sinh tạo trong đĩa Z: 1 thư mục có dạng sau:

STT_HOTENTHISINH_NC;

1. **STT** là số thứ tự của Thí sinh trong danh sách dự thi;
2. **HOTENTHISINH** là Họ tên thí sinh (không có dấu tiếng Việt) trong danh sách dự thi.
(Hoặc theo hướng dẫn của cán bộ coi thi).
3. Các hình ảnh trong bài thi (nếu có) sử dụng các ảnh kèm theo đề thi, nếu không có ảnh kèm theo đề thi có thể sử dụng các ảnh khác để thay thế.

Giám thị coi thi không giải thích đề thi.

ĐỀ THI.

1. PHẦN WORD. (3đ)

Tạo và lưu lại thành File **BaiThi_Word_NC** trong **STT_HOTENTHISINH_NC** chứa nội dung:



I. NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO.

I.a Khái niệm.

Năng lượng tái tạo được hiểu là những nguồn năng lượng hay những phương pháp khai thác năng lượng là vô hạn.

I.b Phân loại.

I.b.1 Năng lượng Mặt Trời.

Năng lượng Mặt Trời thu được trên Trái Đất là năng lượng của dòng bức xạ điện từ xuất phát từ Mặt Trời đến Trái Đất.



Ảnh 1

I.b.2 Năng lượng địa nhiệt.

Năng lượng địa nhiệt là năng lượng được tách ra từ nhiệt trong lòng Trái Đất.

I.b.3 Năng lượng thủy triều.

Mực nước biển trên một điểm của bề mặt Trái Đất dâng lên hạ xuống trong ngày, tạo ra hiện tượng thủy triều.

I.b.4 Các nguồn năng lượng tái tạo nhỏ.

Ngoài các nguồn năng lượng nêu trên dành cho mức độ công nghiệp, còn có các nguồn năng lượng tái tạo nhỏ như: con lắc trong đồng hồ đeo tay, tinh thể áp điện, ...



Ảnh 2

II. NĂNG LƯỢNG HÓA THẠCH.

Là các loại nhiên liệu được tạo thành bởi quá trình phân hủy kỵ khí của các sinh vật chết bị chôn vùi cách đây hơn 300 triệu năm. Các nguyên liệu này chứa hàm lượng cacbon và hydrocarbon cao.



Ảnh 3

MỤC LỤC

I.	NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO.	1
I.a	Khái niệm.	1
I.b	Phân loại.	1
I.b.1	Năng lượng Mặt Trời.	1
I.b.2	Năng lượng địa nhiệt.	1
I.b.3	Năng lượng thủy triều.	1
I.b.4	Các nguồn năng lượng tái tạo nhỏ.	1
II.	NĂNG LƯỢNG HÓA THẠCH.	1

MỤC LỤC ẢNH

Ảnh 1	1
Ảnh 2	1
Ảnh 3	1

VỀ ĐẦU TRANG

Yêu cầu: Định dạng **I., I.a, I.a.1** bằng Styles **Heading 1, Heading 2, Heading 3** đúng màu, đúng định dạng. Tạo **MỤC LỤC, MỤC LỤC ẢNH** bằng công cụ Word đúng định dạng. Các ảnh lấy từ các File **B1_NC, B2_NC,**

B3_NC. Các thành phần còn lại làm đúng theo đề thi. Tạo liên kết từ Shape mũi tên “VỀ ĐẦU TRANG” đến đầu văn bản.

2. PHẦN POWER POINT. (3đ)

Bài làm lưu lại thành File **BaiThi_PowerPoint_NC** trong **STT_HOTENTHISINH_NC**.

2.1 (0.5đ) Tạo 2 slide theo đúng mẫu sau. (Lấy ảnh B4_NC làm mờ làm nền.)



2.2 (0.5đ) Chọn hiệu ứng Transitions Box cho Slide 1, hiệu ứng Transition Zoom cho Slide 2 Bỏ dấu check ở mục On Mouse Click và After (tất cả các Slide).

2.3 (1.0đ) Khi trình chiếu, trong Slide 1 tự động xuất hiện khung chữ “NĂNG LƯỢNG” với hiệu ứng Shape. Khi click vào khung chữ sẽ xuất hiện bên dưới ảnh B2_NC với hiệu ứng Shape, sau đó tự động xuất hiện cùng lúc 2 khung chữ màu xanh từ trên xuống, màu đỏ từ dưới lên với hiệu ứng Fly In, sau đó tự động xuất hiện nút Forward or Next với hiệu ứng Shape. Khi click vào hình B2_NC sẽ kết thúc trình chiếu. Khi click vào nút Forward or Next sẽ chuyển sang Slide 2.

2.4. (1.0đ) Khi trình chiếu, trong Slide 2, tự động xuất hiện 2 nút màu xanh, màu đỏ với hiệu ứng Random Bars và nút Back or Previous với hiệu ứng Shape. Khi click vào nút màu xanh sẽ xuất hiện bên dưới lần lượt ảnh B1_NC, B3_NC với hiệu ứng Zoom. Khi click vào nút màu đỏ 2 ảnh bên dưới biến mất cùng lúc với hiệu ứng Zoom. Khi click vào nút Back or Previous sẽ chuyển sang Slide 1.

Chú ý: Với các hiệu ứng không được chỉ định, tự chọn hiệu ứng phù hợp cho các đối tượng.

Thời gian hoạt động của mỗi hiệu ứng đúng 1 giây. Các ảnh lấy từ File B1_NC, B2_NC, B3_NC Kèm theo đề thi. Ảnh B4_NC làm nền các Slide.

3. PHẦN EXCEL. (4đ)

Bài làm lưu lại thành File **BaiThi_Excel_NC** trong **STT_HOTENTHISINH_NC**

3.1. (0.75đ) Tạo các bảng dữ liệu sau (bắt đầu từ cell A1).

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
1	TỔNG HỢP KINH DOANH 04-2023											
2	STT	MÃ HÀNG	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG	GIÁ	GIẢM GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ		BANG1		
3	1	B120B1								MÃ	TÊN HÀNG	GIÁ
4	2	B150B2								B	BÒ	100,000
5	3	C35B3								G	GÀ	60,000
6	4	G80B1								H	HEO	60,000
7	5	K110B2								BANG2		
8	6	G35B3								MÃ	TÊN HÀNG	GIÁ
9	7	H75B1								B	CÁ BÔNG	30,000
10	8	L50B2								K	CÁ KÈO	80,000
11	9	H25B3								L	CÁ LÓC	60,000
12	10	B75B1								BANG3		
13	11	K115B2								MÃ	TÊN HÀNG	GIÁ
14	12	G42B3								C	CUA	250,000
15										G	GHE	200,000
16	BẢNG THỐNG KÊ TỔNG THÀNH TIỀN											
17	TÊN HÀNG	BÒ	CÁ BÔNG	HEO	GÀ	GHE	TÔM HÙM			BẢNG TRA CỨU.		
18	B1									TÊN HÀNG		
19	B2									TỔNG THÀNH TIỀN		
20	B3											

3.2. (0.5đ) Điền **TÊN HÀNG** dựa vào ký tự đầu của **MÃ HÀNG** để lấy **MÃ** và 2 ký tự cuối để chọn bảng, B1: BANG1, B2:BANG2, B3:BANG3. (HD: Dùng hàm INDIRECT() để xác định bảng lấy **TÊN HÀNG**).

3.3 (0.25đ) Tính **SỐ LƯỢNG** dựa vào các ký số ở giữa của **MÃ HÀNG**.

3.4 (0.5đ) Tính **GIÁ** dựa vào ký tự đầu của **MÃ HÀNG** để lấy **MÃ** và 2 ký tự cuối để chọn bảng, B1: BANG1, B2:BANG2, B3:BANG3. (HD: Dùng hàm INDIRECT() để xác định bảng lấy **GIÁ**).

3.5 (0.5đ) Tính **GIẢM GIÁ**=**SỐ LƯỢNG*****GIÁ***3% cho tất cả các loại CÁ.

3.6 (0.25đ) **THÀNH TIỀN** = **SỐ LƯỢNG*****ĐƠN GIÁ**-**GIẢM GIÁ**.

3.7 (0.25đ) Trong **GHI CHÚ** ghi “Không giảm giá” cho các dòng không giảm giá.

3.8 (0.5đ) Điền giá trị vào các ô còn trống trong **BẢNG THỐNG KÊ TỔNG THÀNH TIỀN**.

3.9 (0.5đ) Tạo **BẢNG TRA CỨU** như sau:

Ô sau **TÊN HÀNG** chọn tất cả các **TÊN HÀNG** trong BANG1, BANG2, BANG3. Ô sau **TỔNG THÀNH TIỀN** tính tổng thành tiền dựa vào **TÊN HÀNG** đã chọn ở trên.

Chú ý: Sử dụng công thức để thực hiện tính và điền dữ liệu. Câu nào không làm được, điền dữ liệu trực tiếp (không được tính điểm) để làm câu tiếp theo.